

Bản án số: **28/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 28 - 11 - 2025
“*V/v Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đào trình bày:

Về phần hôn nhân: Chị và anh K về chung sống với nhau từ năm 1990 hôn nhân tự nguyện, có tình hiểu, không bị ai ép buộc hay sắp đặt gì, đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng). Sau thời gian dài sống với nhau hạnh phúc thì vài năm gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống nên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, anh K thường xuyên đánh đập, cầm dao dọa chém chị rất nhiều lần, làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện chị không dám sống chung nhà với anh K nên phải ra ngoài thuê trọ và

đang số ly thân với anh K từ đầu năm 2025 đến nay. Chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Tố T1, sinh năm 1995 và Nguyễn Duy K1, sinh năm 2002, hiện cả ba con chung đều đã trưởng thành, không ai bị bệnh tật gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Duy K trình bày:

Anh và chị Đ về chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đạo Nghĩa, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông (cũ), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống không có nhiều mâu thuẫn nhưng chị Đ đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2025, hiện anh và chị Đ đang sống ly thân nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Tố T1, sinh năm 1995 và Nguyễn Duy K1, sinh năm 2002, hiện cả ba con chung đều đã trưởng thành, không ai bị bệnh tật gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không hòa giải đoàn tụ được, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ. Đối với nguyên đơn chị Đ và bị đơn anh K đều có đề nghị xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ, cho chị Đào được ly hôn với anh Nguyễn Duy K;

Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy K. Tại thời điểm chị Đ khởi kiện thì anh K là bị đơn có nơi cư trú tại thôn Quảng Phước, xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào, bị đơn anh Khánh đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh K là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, anh K nhiều lần đánh đập chị Đ làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị Đ yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh K không đồng ý ly hôn và cho rằng không có mâu thuẫn gì nhiều. Tuy nhiên, theo Vi bằng số 324/2025/VB-TPLĐN ngày 31/10/2025 thể hiện anh K đã có hành vi chửi bới, đe dọa và đòi đánh chị Đ. Mặt khác, hiện chị Đ và anh K đã sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Tố T1, sinh năm 1995 và Nguyễn Duy K1, sinh năm 2002, hiện cả ba con chung đều đã trưởng thành và không ai bị bệnh tật gì nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Nguyễn Duy K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

1.2. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì nên không đề cập giải quyết

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003064 ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng (Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV 7 – Lâm Đồng;
- THADS KV 7 – Lâm Đồng;
- UBND xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

Nông Văn Nhu